

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/MĐ/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu Minh Đức Hưng Yên

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đại Hưng huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0975237790

Email : ctyminhduchhungyen@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0900989717

Đăng ký lần đầu ngày 14/4/2016.

nơi cấp: Sở KH&ĐT Hưng Yên

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: số 38/2018/NNPTNT-0321

, Ngày Cấp : 25/9/2018 - Nơi cấp : Sở NN&PTNT

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Mầm đậu Nành Yên Mạch Havi

2. Thành phần: Bột mầm đậu nành, bột yến mạch

4. Quy cách bao gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp nhựa, hộp giấy, và túi zipper đạt tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Khối lượng: 100g, 200g, 300g, 400g, 500g, 1kg,

5. Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm : Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu Minh Đức Hưng Yên

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đại Hưng huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0975237790

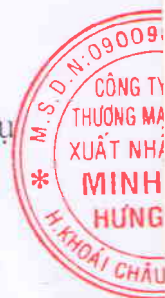
III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.



- Quyết định 46/2007 của bộ Y tế quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm
- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/06/2015 về việc hợp nhất thông tư hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Hưng Yên, ngày 06 tháng 11 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



**GIÁM ĐỐC
ĐÀO VĂN LUYẾN**





DỰ THẢO NHÃN SẢN PHẨM
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu
Minh Đức Hưng Yên
Địa chỉ: Thôn 3, xã Đại Hưng huyện Khoái Châu tỉnh
Hưng Yên

Bột mầm đậu nành yến mạch Havi

Thành phần: Bột mầm đậu nành, bột yến mạch
ngày sản xuất:
Hạn sử dụng
Khối lượng:
Hướng dẫn sử dụng:



**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU
MINH ĐỨC**

-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Số: 01/2018/MĐ

Hưng Yên, ngày 6 tháng 11 năm 2018

V/v điều chỉnh tên nhãn sản phẩm

BẢN CAM KẾT

Trong quá trình chúng tôi gửi mẫu sản phẩm có ghi trên Phiếu kiểm nghiệm sản phẩm của Công ty là “Mầm đậu nành Xfam”, sau khi xem xét lại và thấy tên “Mầm đậu Nành Yên Mạch Havi” phù hợp với tính chất thành phần của sản phẩm. Công ty xin cam kết đối với sản phẩm ghi trên phiếu kiểm nghiệm “Mầm đậu nành Xfam” là của “Mầm đậu Nành Yên Mạch Havi” do Công ty tự công bố. và xin chịu trách nhiệm hoàn toàn với cơ quan nhà nước.

Trân trọng cảm ơn!

GIÁM ĐỐC



**GIÁM ĐỐC
ĐÀO VĂN LUYẾN**



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS

Số/No.: 18.10.29.1673

1. Tên mẫu: Mầm đậu nành Xfam
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Minh Đức Hưng Yên
Name/Address of customer
Thôn 3, xã Đại Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
3. Mô tả mẫu: Trong 03 hộp x 200g (không lưu mẫu)
Sample description:
4. Ngày nhận mẫu: 29/10/2018
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi
The personnel performing/sending sample(s)
By customer
6. Ngày thực hiện kiểm nghiệm: 29/10/2018 - 02/11/2018
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit 46/2007/QĐ-BYT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * Total aerobic microorganisms	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	3,6x10 ²	10 ⁴
2	Coliforms *	TCVN 6848:2007	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)	10
3	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	KPH (<1 CFU/g)	3
4	<i>Staphylococcus aureus</i> *	TCVN 4830-1:2005	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)	10
5	<i>Clostridium perfringens</i>	TCVN 4991:2005	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)	10
6	<i>Bacillus cereus</i> giả định *	TCVN 4992:2005	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)	10
7	Tổng số bào tử nấm mốc; men Total yeasts and moulds	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	KPH (<10 ² CFU/g)	10 ²

Nhận xét: Mẫu trên đạt tiêu chuẩn vệ sinh về phương diện vi sinh vật đối với ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng (theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT).
This sample complies with the standard on ready-to-eat cereal and cereal products in term of microbiology (according to 46/2007/QĐ-BYT)

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

(Signature)

ThS. Nguyễn Thành Đông

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2018/Hanoi, November 02, 2018
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

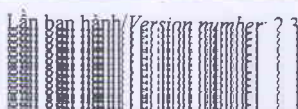
(Signature)
BS. Phùng Hoàng Yên



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. KPH: Không phát hiện/ Not detected
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
4. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
5. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.





PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 18.10.29.1673

- 1. Tên mẫu/Name of sample : **Mầm đậu nành Xfam**
- 2. Tên/Địa chỉ khách hàng : Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Minh Đức Hưng Yên
Name/Address of customer
- 3. Mô tả mẫu/Sample description : Thôn 3, xã Đại Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
:/
- 4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : 29/10/2018
- 5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) : Khách hàng tự gửi mẫu/By customer
- 6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : 29/10/2018 - 01/11/2018
- 7. Kết quả thử nghiệm/Test results :

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Asen/Arsenic (As)	TCVN 9521:2012	mg/kg	Không phát hiện (< 0,025)	
2	Cadimi/Cadmium (Cd)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	QCVN 8-2:2011/BYT ≤ 0,1
3	Chì/Lead (Pb)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	QCVN 8-2:2011/BYT ≤ 0,2
4	Thủy ngân/Mercury (Hg)	TCVN 7604:2007	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
 LABORATORY

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2018/Hanoi, November 01, 2018
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐÒ CHỨC NĂNG
 DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KT. GIÁM ĐỐC
 DIRECTOR



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

ThS. Nguyễn Thanh Trung 5294 Quyền số 02 SCT/BS Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

Ngày 07 tháng 11 năm 2018

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DUNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh



1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/MS Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
 2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
 3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
 The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
 4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
 Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
 6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
 This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.

